

HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ CÔ ĐƠN TRONG TẬP TRUYỆN NGẮN “KHÔNG AI QUA SÔNG” CỦA NGUYỄN NGỌC TU

Trần Thị Hoàng Mỹ⁽¹⁾

⁽¹⁾Trường Đại học Cửu Long

Ngày nhận 12/12/2016; Chấp nhận đăng 20/02/2017; Email: tranthihoangmy@mku.edu.vn

Tóm tắt

Hình tượng người phụ nữ cô đơn trong văn học không phải hiếm, nhưng hiếm người diễn tả được cái cô đơn của người phụ nữ độc đáo như Nguyễn Ngọc Tu. Hầu như tác phẩm nào của chị cũng có hình ảnh người phụ nữ lạc lõng, chơi vơi, chênh vênh với cuộc đời. Trong bài viết này, chúng tôi làm rõ hình ảnh người phụ nữ cô đơn trong tập truyện ngắn “Không ai qua sông” vừa xuất bản của Nguyễn Ngọc Tu, để thấy được cái nhìn hết sức mới mẻ của chị về sự cô độc, thất vọng, mất niềm tin, hoài nghi cuộc đời... của những người phụ nữ đang hoang mang với những biến đổi trong cuộc sống hiện tại.

Từ khóa: không ai qua sông, hình ảnh, phụ nữ, cô đơn, Nguyễn Ngọc Tu

Abstract

IMAGE OF THE LONELY WOMAN IN THE SHORT STORY "KHÔNG AI QUA SÔNG" "NO ONE CROSSES THE RIVER" by NGUYEN NGOC TU

The image of a lonely woman in literature is not uncommon, but rare author describes the woman's loneliness uniquely like Nguyen Ngoc Tu. Almost most of her works have images of women being lost, solitary, tottering with life. In this article, we would like clarify the image of the lonely woman in Nguyen Ngoc Tu's short story – Khong Ai Qua Song, to see her new view on the loneliness, disappointment, faith loss, and life doubt, etc., of the women who are being confused with the changes in the present life.

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Ngọc Tu là cây bút đa tài của văn học Việt Nam đương đại nói chung và văn chương Nam Bộ nói riêng. Các sáng tác của chị trải dài từ tản văn, ký, truyện ngắn, tiểu thuyết đến cả thơ. Với một lối viết tự nhiên, ngôn ngữ trong sáng tác của Nguyễn Ngọc Tu vừa giản dị, vừa phá cách bằng một nét phối trộn ngôn từ rất riêng. Đặc biệt là cách xây dựng nhân vật trong truyện ngắn. Những con người, mà nhất người phụ nữ trong truyện ngắn của chị bao giờ cũng có nét cô đơn đến lạ. Với tập truyện ngắn “Không ai qua sông” vừa xuất bản, chị đã vẽ lên cho người đọc không chỉ một xóm Nhơn Thành với đầy đủ loại người mà còn thấy đâu đó một Nam Bộ thu nhỏ. Những người phụ nữ trong “Không ai qua sông” làm người đọc chới với, phát hiện ra đâu đây là bà, mẹ, là chị, là cô hàng xóm, là đứa bạn thân,... thậm chí là mình đang tồn tại trong đó. Chị đã tái hiện chân thực và sinh động từ hoàn cảnh sống đến cách suy nghĩ, cách hành động của những người phụ nữ đang hoang mang với những biến đổi trong cuộc sống hiện tại. “Những trang văn của Nguyễn Ngọc Tu đều đi thẳng vào lòng người đọc có lẽ vì chị đang tập

sống, nghe, nhìn, trải lòng với miền quê của mình. Chính vì vậy, những trang văn chị không để giải trí mà còn để người miền khác hiểu biết về đời sống của một vùng đất, và để cho chính mình những người sống ở vùng đất đó kịp nhận ra được dù không đi đâu đất cũng hóa tâm hồn” [6]. Nguyễn Ngọc Tư vẫn bám trụ với Cà Mau, ở nơi cũ nhưng lại có đôi mắt nhìn đời luôn luôn mới, cái mới ấy thể hiện đa chiều ở đa dạng nhân vật. Hình tượng người phụ nữ cô đơn trong “*Không ai qua sông*” đôi khi bị “bóc trần” một cách không ngần ngại, ở họ có một khoảng trống chơi vơi, thất vọng, mất niềm tin, hoài nghi cuộc đời... khiến độc giả phải suy nghĩ.

2. Hình ảnh người phụ nữ cô đơn trong tập truyện ngắn “*Không ai qua sông*”

2.1. Hình ảnh người phụ nữ cô đơn vì lạc loài với những giá trị gia đình

Khi được phỏng vấn: “*Nguyễn Ngọc Tư sợ nhất điều gì trong cuộc sống?*”, chị đã trả lời: “*Tôi sợ mất mình, sợ lạc mình ở một nơi mà cả đời không tìm lại được. Tôi còn sợ mình... già*” [2]. Tất cả những điều chị lo sợ, đều hằn lên từng trang viết. Tác phẩm nào của chị cũng có hình ảnh người phụ nữ cô đơn. Không lạc loài, cô đơn từ đầu truyện thì tới giữa hoặc cuối truyện cũng sẽ cô đơn. Hiếm hoi lắm mới thấy được những nụ cười hạnh phúc, đôi lúc cười ngơ nghếch bên cạnh tiếng thở dài thường trực trong văn chị.

Truyện ngắn đầu tiên trong tập truyện “*Không ai qua sông*” là “*Vực không đáy*”. Tại sao không phải là truyện ngắn “*Không ai qua sông*” được chọn làm tên tập truyện? Sự sắp xếp vô tình hay hữu ý? Chắc chắn là hữu ý, vì nếu “vô tình” theo kiểu alphabet thì truyện ngắn “*Chỉ gió trả lời câu hỏi*” sẽ đặt ở đầu tiên. Trong truyện ngắn “*mở màn*” này Nguyễn Ngọc Tư đã vẽ nên hình ảnh hai người phụ nữ mồ côi. Người mồ côi mẹ, kẻ mồ côi con. Bà già ăn mày rách rưới, còm nhom bước vào căn nhà của vợ chồng Ngà như để trải nghiệm lòng tin và sự thấu hiểu người bạn đời trong một cuộc hôn nhân. Cuối cùng, sự hoài nghi và mất lòng tin đã làm một gia đình đang hạnh phúc tan vỡ. Giá như sự hoài nghi ấy xuất phát từ một người đàn ông thì có lẽ dễ hiểu hơn, đằng này nó lại bắt đầu từ một bà già có phần lú lẫn. Ngà không thể mở miệng giải thích vì sao mình lại luôn kiếm tìm bà lão mà mình lỡ gọi là “*má*” lạc vào đời mình trong một ngày mưa như thế. Và người chồng, mãi mãi vẫn không thể biết được khi ấy vợ mình chỉ “*góp một lời thoại cho vở kịch tưởng tượng, hay thực sự họ tắm chung dòng hồi ức*”, dòng hồi ức ấy là hồi ức của những kẻ cô đơn, khao khát có một mái ấm gia đình, khao khát một tình mẫu tử.

Ngay từ đầu tập truyện, Nguyễn Ngọc Tư đã buộc người đọc suy nghĩ về sự thấu hiểu của hai con người trong hôn nhân. Thấu hiểu, sẻ chia và tin tưởng. Anh chồng đã không hề hiểu gì về quá khứ của Ngà, càng không chia sẻ được những cảm xúc mà vợ đã từng trải qua, cuối cùng là niềm tin vào người bạn đời không đủ lớn đã khiến cả hai phải li hôn. Hình ảnh người phụ nữ một mình nuôi con không phải là một hình ảnh đẹp, nhưng nó xuất hiện nhiều lần trong “*Không ai qua sông*”. Ngà (*Vực không đáy*) nuôi con một mình, Miên (*Đi thật xa mới tới nhà bạn cũ*) nuôi con một mình, Trầm (*Không ai qua sông*) nuôi con một mình, Mẹ Thâm (*Thâm*) nuôi con một mình,... và hàng loạt phụ nữ khác có chồng nhưng vẫn phải một mình nuôi con... Nó không gây ám ảnh, nhưng nó tạo cho người ta cảm giác cô độc, chông chênh, chơi vơi. Để rồi hiếm người có thể giữ được trạng thái yên ổn cho mình như Ngà, như Miên, như Trầm... mà tất cả đều tự giết chính mình hay giết trái tim khao khát yêu thương của mình bằng cách này hay cách khác.

Những đứa con của những người phụ nữ cô đơn ấy sống bằng tâm trạng hoang mang (Bi trong *Vực không đáy* – không hiểu vì sao ba mẹ chia tay), hoài nghi (Tây trong *Chỉ có gió trả lời câu hỏi* – không tin mẹ trượt chân té chết, bỏ nhà đi, rồi kiếm sống bằng nghề xe ôm), trống rỗng

(Thầm trong *Thầm* – cứ chạy, chạy không biết vì cái gì), thất vọng (Ba Giàu trong *Đất* - không hiểu vì sao cứ bị coi là khách trong nhà), chờ đợi những thứ vô vọng (Cầm trong *Tiểu tụy vòng quanh* – cứ đứng đón tàu, chờ cha)... Sự cô đơn bao trùm cái xứ Nhơn Thành không thua kém gì làng Macondo trong “*Trăm năm cô đơn*” của Gabriel Garcia Marquez, cứ tăng tiến dần qua từng câu truyện, để khi gấp quyển sách lại rồi, chỉ có một cảm giác trống rỗng đến rợn người.

2.2. Hình ảnh người phụ nữ cô đơn vì thất vọng, mất lòng tin, hoài nghi cuộc đời

Nguyễn Ngọc Tư từng nói về “thân phận bị nhục mạ” của người phụ nữ trong những trang viết của nữ nhà văn Áo Jelinek (đoạt giải Nobel năm 2005) thế này: “*Không hiểu sao tôi cảm giác bà rất thất vọng về những người phụ nữ tự làm mình tầm thường, nhỏ nhoi, hèn mọn. Hình như trong số họ, có... tôi.*” [2]. Điều đó có nghĩa: Nguyễn Ngọc Tư cũng cảm thấy chính mình có gì đó tầm thường, nhỏ nhoi, hèn mọn. Người phụ nữ mà Tư vẽ lên vì thế cũng phảng phất chút nỗi buồn giống chị. Trong “*Không ai qua sông*”, người đọc có thể thấy rất nhiều người phụ nữ thất vọng, mất niềm tin, hoài nghi cuộc đời. Tâm trạng đó có thể là do những kỷ niệm buồn của quá khứ như Tím trong *Nút áo*, Ngà trong *Vực không đáy*, mẹ của Tây trong *Chỉ có gió trả lời câu hỏi*, mẹ của Thầm trong *Thầm*, Lê trong *Dây điều*,...

Trang viết của chị đôi khi cực đoan chỉ vì “*một chiếc nút áo*” mà gánh “*còng lưng*”, “*ai dè chỉ chút xíu vậy mà nặng trĩu*”. Hành động bà mẹ muốn con rũ bỏ quá khứ để làm lại cuộc đời, lén lấy cái nút áo quăng xuống ao bông súng tưởng đâu khép lại một quãng đời thù hận. Ai ngờ dùng một cái, tác giả cho Sáu Tím “*thùng thảng ra ngoài ao bông súng không phải để nhìn bông súng*” như một ràng buộc của quá khứ với một con người. Kể cả khi lấp đất cái ao để chôn vùi chiếc nút áo thì quá khứ vẫn nằm đó, vẹn nguyên như cái vật “*tròn, bằng nhựa cứng, trắng gọn nâu*” nằm “*dưới từng lớp đất nâu nhão nhớt*” kia.

Người ta không chỉ đơn thuần bị ám ảnh bởi một quá khứ tàn độc mà còn có thể mất lòng tin, hoài nghi những giá trị nhân văn. Họ cô độc đến mức bầu vùi vào một chút ảo tưởng để cân bằng cuộc sống. Sự thiếu thốn tình thương của cha mẹ đã khiến Ngà (*Vực không đáy*) “*tắm chung dòng hồi ức*” với một bà lão ăn mày; sự thiếu thốn vật chất đã khiến Nhí (*Lời yêu*) hay tưởng tượng ra những thứ xa xỉ để tự an ủi mình: “*củ chuối luộc hóa bánh mì kẹp thịt, áo và thành áo đầm, vạc tre là giường nệm*”,... Đến khi lấy chồng, Nhí vẫn cứ tượng tượng ra cuộc sống thần tiên với “*anh chồng tài tử xi nê*” không cùng ngôn ngữ tận núi Pusan và đem kẻ làm yên lòng mẹ. Mãi đến khi con gái bị “*nắm tóc chìm đầu vào bồn tắm đầy nước*” mà chết thì gia đình mới ngỡ ngàng...

Khi không thể chìm mãi trong đồng “*bột áo tưởng*”, những người phụ nữ khác của xóm Nhơn Thành khi mất niềm tin về những giá trị yêu thương và chung thủy của gia đình đành bầu vùi vào tài sản. Bà Ba Quyên (hay còn gọi là Bà Nội) trong truyện ngắn *Đất* đã chuyển yêu thương từ chồng sang đất, bởi “*không có đất thì mình không có gì hết. Không có đất thì mình không còn gì hết*”. Có những câu nói vô tình và những hành động vô tình đã vô tình xé nát đời nhau. Khi ông chồng dẫn cô vợ bé đào hát Tư Phượng về, giữ quan hệ với vợ chỉ vì bà là người nắm ruộng đất, điều này đã khiến Ba Quyên trở nên thực tế đến mức lạ kỳ. Nguyễn Ngọc Tư đã chỉ ra rằng trong cuộc sống hiện tại người ta thường bám vào một thứ niềm tin gọi là gia sản, họ nghĩ có tiền là có thể giữ chân được rất nhiều thứ. Và rõ ràng, có tiền – họ tồn tại, nhưng sự tồn tại lay lắt đó khiến họ ngày càng cô độc và đau đáu không yên.

Cảm nhận sự cô đơn, trống rỗng, chệnh vênh và đầy hoài nghi đó, cuối tác phẩm *Đất* Nguyễn Ngọc Tư đã đưa ra một tuyên ngôn về sự tồn tại đáng giá của con người, phủ nhận giá

trị của vật chất: “*Bà nội nói không có đất thì mình không là cái gì hết. Nhưng khoảnh khắc này, em nhận ra, không có tên mình không là gì, không là ai, và không còn gì hết. Mình có hay không, ma hay người?*”

“*Mình có hay không, ma hay người?*” - câu hỏi nhói lòng cuối tập truyện làm người đọc nhớ đến câu mở đầu của “*Gió lẻ*”: “*Tại sao người ta không nhớ đến mình khi mình còn sống? - lời của một con ma*”.

Sự trần trụi của người phụ nữ “nuôi cô đơn để viết” ấy đã tồn tại từ rất lâu, có lẽ chị nhận thấy rằng người ta quá cô độc trong một thế giới toàn người là người, mà ai cũng chỉ lo quản lý lấy “tiểu hành tinh” của mình, lo việc của mình, coi mình là nhất, mặc kệ hết mọi thứ xung quanh.

2.3. Hình ảnh người phụ nữ cô đơn dù bất chấp dư luận

Người đọc vẫn thấy đâu đó một chút nổi loạn trong các tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư, đó có thể là Trâm, là Thiệp trong *Không ai qua sông*; là Hằng trong *Chỉ có gió trả lời câu hỏi*; là Mươi trong *Nhỏ quán*; là Chị Ba, là Tư Phượng trong *Đất*,...

Nguyễn Ngọc Tư không ngần ngại đưa những hình ảnh không đẹp của người phụ nữ vào trang viết. Đó là những người phụ nữ chữa hoang mà vẫn vô tư, dám bỏ chồng theo trai nhưng rồi trở về quê cũ vì con, ngoại tình, bất chấp dư luận theo người mình yêu, làm gái,... Chị không cổ vũ, không động viên, không khen, không chê, ngòi bút của chị cứ thẳng tuồn tuột, viết như thể người ta đi ngoài đường, ngó vào nhà, thấy gì nói đó. Giọng điệu thản nhiên và bông lơn. Nhưng rõ ràng, dù chị không nói nhưng người đọc vẫn cảm nhận được rằng những nhân vật nữ ấy đã và đang sống thật cuộc đời của mình, dám yêu, dám ghét, dám từ bỏ, dám đeo đuổi. Dù có bị lên án, bị mai mỉa thì họ cũng đang sống đúng với khao khát của bản thân.

Nguyễn Ngọc Tư đã từng bị lên án vì miêu tả về một vùng quê đi “đi lại dập diu”, bán thân nuôi miệng, khát tình từng đêm, nhưng rồi chị vẫn viết, bởi những chạt vật trong cuộc sống là có thật và khao khát của con người cũng là có thật. Một người viết văn làm sao có thể chối bỏ những sự thật đang bày ra trước mắt mình? “*Tư buồn không phải vì những người đánh cô đến té tát. Cô buồn vì những người yêu cô mà chẳng phải vì những điều cô đau đầu muốn nói về cuộc đời. Nguyễn Ngọc Tư nào có muốn nói về một Cà Mau, một miền đất. Chẳng qua cô gửi vào cái khung cảnh ấy, trên đất đai ấy, mà cô quen cô thuộc hơn bất cứ nơi nào trên thế gian này, một kiếp người, những kiếp người, hạnh phúc nhọc nhằn và đau khổ muôn đời của con người, cái chất thiên thần và quỷ sứ trộn lẫn bất trị, không gì không bao giờ chữa nổi trong con người...*”[3]. Chị đã để nhân vật Chị Ba trong tác phẩm *Đất* phát ngôn một câu trước khi rời khỏi nhà: “*Những người ở lại đâu biết sống bình thường*”. Cái sống bình thường ấy là hiểu rõ mình muốn gì, cần gì chứ không phải sống vì những thói quen, những lối mòn đã bám rễ lâu đời trong suy nghĩ.

Cho dù thế nào đi nữa, thì hầu hết những người phụ nữ trong “*Không ai qua sông*” cũng đều là những người không hạnh phúc. Họ cô đơn, lạc lõng, mất niềm tin, hoài nghi cuộc đời,... họ đánh dấu sự tồn tại của mình bằng hoạt động nhưng chưa thực sự được sống hạnh phúc như mình muốn, kể cả những người bất chấp dư luận. Điều này là minh chứng rõ ràng cho mối quan hệ xã hội ràng buộc, không ai có thể thoát khỏi những quy luật chung. Con người càng ý thức sâu sắc vị trí của mình, càng cảm thấy cô đơn không gì kể xiết.

3. Kết luận

Năng lượng của những dòng sông, của ruộng đồng, của những con người hùng hực sức sống ở vùng đất Nam Bộ đã làm cho trang viết của chị lúc nào cũng nóng. Song, điểm đặc sắc

nhất ở sáng tác của chị là không chút cầu kỳ, màu mè, không bênh vực nhân vật một cách thái quá. Trong “*Không ai qua sông*”, ai tệ thì vô trang viết của chị cũng tệ, mà tệ theo kiểu riêng, tệ mà người ta vẫn thấy thương cảm được. Những nhân vật rất đỗi tầm thường ấy đã phơi bày những bề mặt lẫn khuất mà người ta cố tình tránh nói. Chị cứ thế cầm bút lên, viết như một người đi ngoài đường ghé vào từng nhà và kể. Sự cô đơn của người phụ nữ trong từng trang viết của chị cứ thế trào ra qua từng con chữ.

Với lối viết dung dị, mộc mạc, thân nhiên, bông lơn, chị đã thổi một hơi thở của cuộc sống vào tác phẩm của mình làm nó gần gũi hơn đối với người đọc. Những triết lý về cuộc sống, tình yêu, hôn nhân gia đình nằm ẩn trong câu chuyện nhuốm mùi buồn bã. Như Nguyễn Ngọc từng nói: “văn chương là một cái gì đó rất khác, vừa bình thường vừa bí ẩn, riêng tư và... cô độc, cô đơn hơn rất nhiều...” [3]. Thông qua những thất vọng, hoài nghi, cô đơn, mất niềm tin của những phụ nữ trong “*Không ai qua sông*” của Nguyễn Ngọc Tư, người đọc sẽ có cách nhìn mới hơn, đầy đủ hơn về bản thân và cuộc đời. Từ đó, mỗi người sẽ có cách lựa chọn cho mình những hướng đi phù hợp, đúng đắn để tận hưởng niềm vui, hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Hữu Dũng (2004), *Nguyễn Ngọc Tư, đặc sản miền Nam*, http://www.viet-studies.info/NNTu_THD.htm, dữ liệu truy cập ngày 12/4/2016.
- [2] Lê Thị Thái Hòa (2007), *Nhà văn Nguyễn Ngọc Tư: “Là phụ nữ, rất dễ nuôi cô đơn để viết”*, <http://www.vanchuongviet.com/luutru/index.php?menu=detail&mid=48&nid=1384>, dữ liệu truy cập ngày 12/4/2016.
- [3] Nguyễn Ngọc (2008), *Không gian... của Nguyễn Ngọc Tư*, http://www.viet-studies.info/NNTu/ NguyenNgoc_NguyenNgocTu.htm, dữ liệu truy cập ngày 12/4/2016.
- [4] Huỳnh Công Tín (2006), *Cảm nhận bản sắc Nam Bộ*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [5] Nguyễn Ngọc Tư, *Không ai qua sông*, NXB Trẻ, 2016.
- [6] Thanh Vân (2005), *Tạp văn Nguyễn Ngọc Tư*, <http://giaitri.vnexpress.net/tin-tuc/sach/diem-sach/tap-van-nguyen-ngoc-tu-2141893.html>, dữ liệu truy cập ngày 12/4/2016.